

Số: /SNN-TTBVTV

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2023

Về việc cấp, quản lý mã số vùng trồng
và mã số cơ sở đóng gói

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Văn bản số 1776/BNN-BVTV ngày 23/03/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn bản số 1165/UBND-KT ngày 27/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu;

Để công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo đúng quy định, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện:

- Tuyên truyền, phổ biến tới các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa nông sản trên địa bàn tỉnh các quy định, hướng dẫn về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

- Xây dựng kế hoạch phát triển các vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn phù hợp với điều kiện sản xuất ở địa phương. Chủ động giới thiệu, mời gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có năng lực xuất khẩu, tiêu thụ hàng hoá nông sản tham gia liên kết sản xuất với người dân. Tuyên truyền, phổ biến đến nhân dân các quy định của pháp luật liên quan đến việc tuân thủ các điều khoản của hợp đồng liên kết sản xuất để bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm của các bên tham gia và sự tín nhiệm của doanh nghiệp với địa phương.

- Tổ chức rà soát, lựa chọn những vùng trồng, cơ sở đóng gói có đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói để vận động, hướng dẫn người sản xuất thiết lập và đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Ưu tiên thực hiện cấp mã số vùng trồng đối với các vùng sản xuất đã được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn: VietGAP, Rainforest Alliance, GlobalG.A.P, hữu cơ, ...

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, cam kết trong quá trình sản xuất, đóng gói hàng hoá tại các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số và việc sử dụng mã số được cấp.

2. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

2.1. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu

(Theo phụ lục đính kèm văn bản này)

2.2. Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng phục vụ nội tiêu

Tiếp tục thực hiện theo phụ lục 02 tại Văn bản số 2143/SNN-TTBVTV ngày 01/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Giao các đơn vị trực thuộc Sở

3.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chủ trì thực hiện công tác cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ nội tiêu và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra vùng trồng, cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã số của các tổ chức, cá nhân như: Diện tích, sản lượng, sự đồng thuận của các hộ dân tham gia vào vùng trồng cũng như các điều kiện kỹ thuật ... để báo cáo Cục Bảo vệ thực vật; thực hiện lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói đăng ký cấp mã số phục vụ xuất khẩu, thực hiện đối chiếu với các quy định của nước nhập khẩu để cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói; lập danh sách mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã cấp gửi Cục Bảo vệ thực vật để thực hiện đàm phán với nước nhập khẩu.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng mã số của các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp trên địa bàn tỉnh. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong sử dụng mã số được cấp theo đúng quy định; thu hồi mã số đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói không duy trì các điều kiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc vi phạm quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm hoặc phát hiện gian lận, tranh chấp trong sử dụng mã số. Báo cáo Cục Bảo vệ thực vật các trường hợp vi phạm phải thu hồi mã số để thông báo với cơ quan kiểm dịch của nước nhập khẩu phối hợp quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị của Cục Bảo vệ thực vật và các cơ quan có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát (*trực tiếp hoặc trực tuyến*) việc chấp hành các quy định trong tổ chức sản xuất, giám sát sinh vật gây hại tại vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số; quản lý, sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói được cấp trên địa bàn tỉnh.

3.2. Chi cục Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông sản xuất khẩu theo Nghị quyết

số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021; Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm gắn với cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

2.3. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, sơ chế và chế biến nông sản các kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế thành phố tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản thực hiện việc cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra chất lượng sản nông sản lưu thông trên thị trường.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan tìm hiểu thị trường tiêu thụ; giới thiệu các doanh nghiệp, các siêu thị liên kết với Tổ nhóm, Hợp tác xã để tiêu thụ sản phẩm nông sản đã được mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh.

3.4. Trung tâm Khuyến nông

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy trình sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...; giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản từ vùng sản xuất đã được cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- Phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, người sản xuất xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ hàng hoá nông sản.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên cập nhật các thông tin trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, Bản tin Khuyến nông, Trang thông tin điện tử của Sở về các sản phẩm nông sản đã được cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (Báo cáo)
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Các Chi cục: TTBVTV; PTNT; QLCLNLS&TS; (Thực hiện)
- Trung tâm Khuyến nông;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Trang Thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, TTBVTV (Thu).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hùng

PHỤ LỤC

Yêu cầu và trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói

(Kèm theo Văn bản số /SNN-TTBVTV ngày /6/2023

của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Yêu cầu về vùng trồng

- Diện tích vùng trồng: Tối thiểu là 10 ha trở lên, trừ trường hợp nước nhập khẩu có yêu cầu khác.

- Quy trình sản xuất: Vùng trồng áp dụng thực hành nông nghiệp tốt; có quy trình sản xuất chung và sử dụng thống nhất một quy trình quản lý sinh vật gây hại; các hoạt động tại vùng trồng phải được ghi chép đầy đủ để phục vụ truy xuất nguồn gốc; nhân sự chủ chốt được tập huấn về giám sát và kiểm soát sinh vật gây hại; đảm bảo thực hiện đúng các quy định về sử dụng thuốc BVTV và phòng chống sinh vật gây hại.

- Quản lý sinh vật gây hại:

+ Theo dõi tình hình sinh vật gây hại thường xuyên; khuyến khích áp dụng theo tiêu chuẩn quốc tế số 6 (ISPM 6), ghi chép đầy đủ về tình hình sinh vật gây hại. Đối với các trường hợp có yêu cầu cụ thể từ nước nhập khẩu như Trung Quốc thì việc ghi chép theo ISPM 6 là bắt buộc.

+ Có biện pháp quản lý cụ thể cho từng nhóm sinh vật gây hại theo nông sản để bảo đảm tình trạng sinh vật gây hại ở mức độ thấp. Thực hiện treo bẫy (bả, dính...) để giám sát sinh vật gây hại tại vùng trồng.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: Vùng trồng chỉ được sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam và sử dụng phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam. Không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.

- Về ghi chép thông tin: Có sổ nhật ký canh tác để ghi chép đầy đủ các hoạt động tác động lên cây trồng trong vụ canh tác.

- Yêu cầu về nhân sự: Vùng trồng có nhân sự được tập huấn, hướng dẫn các quy định của nước nhập khẩu về điều tra, nhận diện, phòng chống sinh vật gây hại; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và ghi chép hồ sơ.

- Yêu cầu khác: Đảm bảo vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư thực vật và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Trong quá trình thu hoạch cần áp dụng các biện pháp để tránh tiếp xúc trực tiếp với đất và tái nhiễm sinh vật gây hại. Vùng trồng có nhiều hộ sản xuất cần có người đại diện.

2. Yêu cầu cơ sở đóng gói

- Yêu cầu chung: Cơ sở đóng gói là khu vực tập trung, phân loại, sơ chế, bảo quản, đóng gói và vận chuyển nông sản có nguồn gốc thực vật được bố trí

theo nguyên tắc một chiều và có quy trình phù hợp với quy định của pháp luật, trường hợp cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu thì phải bảo đảm tuân thủ các yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Cơ sở vật chất: Có các phân khu riêng biệt, có nền cứng, không đọng nước, các cửa phải kín và bảo đảm ngăn cách lây nhiễm chéo sinh vật gây hại giữa các phân khu khác nhau và từ bên ngoài.

- Trang thiết bị: Có đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc tiếp nhận, phân loại, sơ chế, đóng gói, bảo quản và loại bỏ sinh vật gây hại.

- Yêu cầu về hồ sơ: Cơ sở đóng gói cần xây dựng, lưu giữ và cập nhật thường xuyên các loại hồ sơ chủ yếu sau: Hồ sơ nguồn gốc nông sản, hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại; Hồ sơ vệ sinh, bảo vệ môi trường; phòng cháy chữa cháy; hồ sơ nhân sự, hồ sơ tập huấn...

- Yêu cầu về nhân sự: Nhân viên làm việc tại các cơ sở đóng gói cần đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có đủ sức khoẻ.

+ Cán bộ kỹ thuật được tập huấn, hướng dẫn các quy định của nước nhập khẩu về: Kiểm dịch thực vật, Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với nông sản xuất khẩu mà Việt Nam đã ký kết với các nước; các bước trong quy trình đóng gói và nhận diện sinh vật gây hại, biện pháp giám sát và phòng chống sinh vật gây hại trong nhà đóng gói, biện pháp xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu xuất khẩu... Hồ sơ tập huấn được lưu lại đầy đủ.

- Yêu cầu về quản lý và kiểm soát sinh vật gây hại: Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định của nước nhập khẩu.

- Yêu cầu về nguồn gốc nông sản: Nông sản cần được thu mua từ vùng trồng đã được cấp mã số đảm bảo điều kiện xuất khẩu và truy xuất nguồn gốc. Có các biện pháp để truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sử dụng trong nhà đóng gói.

- Yêu cầu về vệ sinh và xử lý chất thải: Thiết bị, dụng cụ tiếp nhận, phân loại, sơ chế và đóng gói sản phẩm cần được vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ đáp ứng quy định. Phun khử trùng định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu. Việc vận chuyển rác thải và phế phẩm không đi chung với đường vận chuyển lô hàng; địa điểm tập kết xử lý rác thải, phế phẩm ngoài cơ sở đóng gói. Toàn bộ nước thải, rác thải và phế phẩm từ quá trình đóng gói phải được thu gom và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu quy trình đóng gói: Bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc một chiều, các bước cơ bản của quy trình bao gồm tiếp nhận, phân loại, sơ chế và loại bỏ sinh vật gây hại, đóng gói, bảo quản, kiểm tra trước khi xuất hàng. Trong quá trình đóng gói cần được ghi chép và giám sát thực hiện đối với từng công đoạn của quy trình đóng gói. Quy trình đóng gói đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu

và được xây dựng thành tài liệu phổ biến cho nhân công, người lao động tại cơ sở đóng gói.

3. Hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói

3.1. Hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng

- Tờ khai kỹ thuật (*Theo mẫu 01 kèm theo phụ lục*)

- Nhật ký canh tác (*Theo mẫu 02 kèm theo phụ lục*)

Đối với các vùng trồng đã được chứng nhận áp dụng sản xuất theo các tiêu chuẩn như: VietGAP, hữu cơ, Rainforest... thì sử dụng nhật ký canh tác theo tiêu chuẩn đang áp dụng.

- Biên bản cam kết tham gia vùng trồng (*Theo mẫu 03 kèm theo phụ lục*).

- Sổ theo dõi sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu:

+ Đối với ruồi đục quả (*Theo mẫu 04 kèm theo phụ lục*).

+ Đối với các loại sinh vật gây hại và bệnh hại khác (*Theo mẫu 05 kèm theo phụ lục*).

- Hồ sơ khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu nếu có (*Ví dụ: Báo cáo giám sát ruồi đục quả 3 tháng gần nhất áp dụng đối với cây có múi, xoài xuất khẩu sang EU...*).

- Quy trình kiểm soát sinh vật gây hại tại vùng trồng.

- Các giấy chứng nhận áp dụng sản xuất theo các tiêu chuẩn như: VietGAP, hữu cơ, Rainforest..., sản xuất an toàn... (*nếu có*).

3.2. Hồ sơ đề nghị cấp mã số cơ sở đóng gói

- Tờ khai kỹ thuật (*Theo mẫu 06 kèm theo phụ lục*).

- Quy trình đóng gói và sơ đồ mặt bằng.

- Hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm; quản lý sinh vật gây hại tại cơ sở đóng gói; vệ sinh, khử khuẩn nhà xưởng.

- Hồ sơ người lao động:

+ Danh sách nhân sự (*Theo mẫu 07 kèm theo phụ lục*).

+ Hợp đồng lao động đối với người làm việc tại cơ sở đóng gói.

- Hồ sơ khác theo yêu cầu của nước nhập khẩu (*Tùy từng thị trường có yêu cầu và biện pháp xử lý sinh vật gây hại khác nhau*).

* **Ví dụ:** Đối với thị trường Hàn Quốc cơ sở đóng gói phải gắn liền với nhà máy xử lý hơi nước nóng; đối với thị trường Hoa Kỳ cung cấp được các thông số xử lý, liều lượng xử lý chiếu xạ.

4. Trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói

Bước 1: Tiếp nhận đề nghị

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói gửi hồ sơ đề nghị cấp mã số về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp của hồ sơ.

Bước 2: Kiểm tra thực tế

Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, căn cứ quy định của từng thị trường. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức kiểm tra hiện trường tại vùng trồng, cơ sở đóng gói. Hướng dẫn khắc phục lỗi đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói chưa đảm bảo các điều kiện để cấp mã số.

Bước 3: Báo cáo kết quả

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp mã số đối với vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đáp ứng đầy các quy định và báo cáo kết quả kiểm tra vùng trồng, cơ sở đóng gói kèm theo mã số đã cấp về Cục Bảo vệ thực vật để thực hiện đàm phán với nước nhập khẩu.

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói được cấp đến tổ chức, cá nhân đăng ký cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

Bước 4: Thực hiện kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của nước nhập khẩu

Khi có yêu cầu kiểm tra hoặc làm rõ hồ sơ của nước nhập khẩu. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo và hướng dẫn đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói phối hợp thực hiện.

Bước 5: Thông báo kết quả phê duyệt của nước nhập khẩu

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân chủ sở hữu hoặc người đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được nước nhập khẩu phê duyệt mã số và tiến hành giám sát việc tuân thủ các quy định và yêu cầu của nước nhập khẩu định kỳ 01 lần/01 năm.

Mẫu 01

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

Tờ khai kỹ thuật**1. Tổ chức, cá nhân đề nghị**

- Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:.....
- Tên tiếng Anh:.....
- Người đại diện:.....
- Địa chỉ:.....
- Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:
- Điện thoại:Fax:Email:.....

2. Thông tin vùng trồng

- Tên vùng trồng:
- Tên tiếng Anh:.....
- Mã số vùng trồng (nếu có):
- Địa chỉ vùng trồng:.....
- Địa chỉ vùng trồng (Tiếng Anh)
- Diện tích:.....ha. Số hộ tham gia: (hộ sản xuất)
- Thông tin về sản lượng trung bình của 3 năm gần nhất...(tấn/ha/năm)
(trường hợp cho trái năm đầu thì ghi sản lượng dự kiến)
- Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:.....
- Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung:
- Mã số vùng trồng xuất khẩu (nếu có):

Giấy chứng nhận (VietGap, GlobalGAP, hoặc tương đương):

Tên chứng nhận

Có

Không

Tên sinh vật gây hại đã phát hiện.....

3. Tài liệu kèm theo

- Danh sách các hộ nông dân trong vùng trồng kèm theo diện tích.
- Biên bản cam kết tham gia vùng trồng.

- Bản sao chứng nhận (VietGap, GlobalGAP, hoặc tương đương) (nếu có).

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra/giám sát và cấp/duy trì mã số vùng trồng./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 02

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

Sổ nhật ký canh tác đối với vùng trồng

Sổ nhật ký canh tác cần có nội dung sau:

Tên hộ sản xuất/Farmer's name/.....

Địa chỉ/Address.....

Mã số vùng trồng/P.U.C (nếu có).....

Diện tích canh tác/plant

Nhật ký canh tác:

Ngày/tháng/năm	Giai đoạn sinh trưởng	Nội dung thực hiện	Tên SVGH phát hiện/ xử lý	Biện pháp xử lý (Tên thuốc BVTV/ Phân bón/Hóa chất)	Tên hoạt chất	Khối lượng sử dụng	Thời gian cách ly
10/9/2022	Quả non		Bệnh thán thư	Ridomil Gold 68 WG	Metalaxyl M 40g/L + Mancozeb 640g/L	100g/16l Nước	07 ngày
10/9/2022	Quả non	Kiểm tra vườn quả	Ruồi đục quả	Đặt bẫy			
11/9/2022	Quả non			Phân Đạm Urea (Phú Mỹ)			
15/10/2022		Thu gom vỏ thuốc BVTV		Tập kết tại bể chứa			
22/12/2022	Quả chín	Thu hoạch				3000	

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản cam kết tham gia vùng trồng

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm tại chúng tôi gồm có hộ (có danh sách kèm theo) và đại diện tổ chức đề nghị cấp mã số vùng trồng là:

Tổ chức đề nghị cấp mã số vùng trồng

- Người đại diện:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Email:

Là người đại diện cho

Căn cứ trên nhu cầu về việc xây dựng mã số vùng trồng đối với cây trồng để xuất khẩu sang thị trường..... Sau khi bàn bạc hai bên thống nhất một số nội dung sau:

I. Nội dung cam kết

1. Các hộ sản xuất (tại danh sách kèm theo): Tự nguyện đăng ký tham gia vùng trồng.....phục vụ xuất khẩu của, đồng thời cam kết thực hiện các nội dung sau:

- Ủy quyền cho sử dụng vườn cây để xây dựng, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu; ủy quyền cho.....làm đơn vị đại diện mã số vùng trồng sau khi được cấp mã số và sử dụng mã số vùng trồng đúng mục đích.

- Cam kết diện tích sản xuất đã đăng ký theo danh sách chỉ tham gia 01 vùng trồng duy nhất.

- Cam kết sản xuất theo quy trình của xây dựng. Cam kết tuân thủ các quy định về sản xuất đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm của Việt Nam và của nước nhập khẩu.

2. Tổ chức đề nghị cấp mã số vùng trồng

- Sử dụng mã số vùng trồng sau khi được cấp đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật.

- Ông: Cam kết thu mua sản phẩm cho hộ dân tham gia vùng trồng và giá bán theo thỏa thuận. Cung cấp thông tin, hướng dẫn quy trình sản xuất cho các hộ dân để sản xuất theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của thị trường tiêu thụ.

II. Nguyên tắc hợp tác:

- Bản cam kết này quy định các nguyên tắc chung. Việc thực hiện từng nội dung hợp tác sẽ được cụ thể hóa tại các văn bản/ hợp đồng riêng trên cơ sở căn cứ biên bản này.

- Hai bên cùng cam kết thực hiện trên nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, cùng có lợi và không trái với các quy định của pháp luật.

Mỗi bên đều có trách nhiệm triển khai thực hiện Biên bản cam kết tham gia vùng trồng này. Biên bản được lập thành 4 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 1 bản để thực hiện; 02 bản kèm theo hồ sơ xây dựng mã số vùng trồng./.

XÁC NHẬN

ĐẠI DIỆN

CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ VÙNG TRỒNG

DANH SÁCH HỘ CAM KẾT THAM GIA VÙNG TRỒNG

(Kèm theo bản cam kết ngàytháng ... năm ...)

STT	Họ và tên	Số căn cước công dân	Địa chỉ	Diện tích cam kết tham gia vùng trồng (m²)	Ký xác nhận
1					
2					
3					
....					

Mẫu 04

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

Sổ theo dõi sinh vật gây hại (Đối với ruồi đục quả)

Đơn vị: Công ty/Hợp tác xã/Tổ hợp tác.....

Vùng trồng:

Địa chỉ.....

Cây trồng:giai đoạn sinh trưởngngày tháng.....

Ngày, tháng, năm	Tên bẫy và vị trí đặt bẫy	Định vị (GPS) kinh độ, vĩ độ	Số ruồi đục quả thu được (con/bẫy)	Biện pháp phòng trừ
Ngày 18/6/2022	Dẫn dụ, vị trí 1	47,1400216, 178,4613367	01	Cắt cành, vệ sinh tàn dư, đặt bẫy
	Dẫn dụ, vị trí 2	47,1400216, 178,4613368	02	Cắt cành, vệ sinh tàn dư, đặt bẫy

Ghi chú:

- Loại bẫy dẫn dụ gồm: Bẫy Pheromone, bẫy Protein và bẫy dính vàng. Mật độ đặt bẫy: 01 bẫy đối với những vườn nhỏ hơn 1 ha và 2- 3 bẫy đối với vùng trồng liền thửa có diện tích từ 1 đến 50 ha; 3-5 bẫy đối với vùng trồng liền thửa diện tích trên 50 ha.

- Định vị (GPS): Lấy từ bản đồ Google Map trên điện thoại thông minh.

Người điều tra

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 05**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

Sổ theo dõi sinh vật gây hại
(Đối với các loại sinh vật gây hại và bệnh hại)

Đơn vị: Công ty/Hợp tác xã/Tổ hợp tác.....

Vùng trồng:

Địa chỉ.....

Cây trồng:giai đoạn sinh trưởngngày tháng.....

STT	Tên các loài dịch hại	Điểm điều tra					Trung bình Mật độ sâu (con/cây, con/m ²) Tỷ lệ bệnh (%)	Biện pháp phòng trừ
		1	2	3	4	5		
1	Rệp sáp	0	0	1	1	1	0,6	Cắt cành, vệ sinh vườn
2	Rầy mềm	2	1	1	2	3	1,8	Vệ sinh vườn, đặt bẫy
3	Bệnh thán thư	3	4	6	0	0	2,6	Thu gom tàn dư lá bị bệnh

Ghi chú: Phương pháp điều tra theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13268 - 4:2021. Điều tra ít nhất 05 điểm ngẫu nhiên/vườn (1 cây/điểm; 1 điểm điều tra 10 chùm lá, chùm hoa, chùm quả/điểm) và phân bố đều trên đường chéo khu vực điều tra. Điểm điều tra phải cách bờ ít nhất 1 hàng cây đối với cây trồng dài ngày. Đối với bệnh hại tính tỷ lệ %; đối với sâu hại tính con thu được. Thời gian điều tra 14 ngày/lần.

Người điều tra
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu 06

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

Tờ khai kỹ thuật đối với cơ sở đóng gói xuất khẩu

1. THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

- Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:
- Tên tiếng Anh:
- Người đại diện:
- Địa chỉ:
- Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân: .
- Điện thoại:Fax:.....Email:

2. THÔNG TIN CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

- Tên cơ sở đóng gói:
- Tên tiếng Anh:
- Địa chỉ cơ sở đóng gói:
- Địa chỉ cơ sở đóng gói (tiếng Anh):
- Diện tích:m²
- Công suất đóng gói tối đa/ngày:..... (tấn/ngày)
- Sản phẩm đăng ký đóng gói:
- Sản phẩm đăng ký đóng gói (bổ sung):
- Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:.....
- Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung:.....
- Mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu (nếu có):.....
- Giấy chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000 hoặc tương đương):
- Tên chứng nhận:

Có Không

3. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Thông tin của cá nhân/tổ chức đại diện cơ sở đóng gói.
- Bản vẽ chi tiết mặt bằng cơ sở đóng gói (bản sao).
- Quy trình đóng gói (SOP), sơ đồ và diễn giải quy trình vận hành cơ sở đóng gói.

- Bản sao chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000) của cơ sở đóng gói (nếu có).

- Hồ sơ, tài liệu, phương án, truy xuất nguồn gốc, vệ sinh, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy...

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp/ duy trì mã số cơ sở đóng gói./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 07**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng.....năm

Danh sách nhân sự

STT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Số CCCD	Bộ phận	Trình độ	Đã tham gia lớp tập huấn		
						Quy định của nước nhập khẩu	Quy trình đóng gói	Giám sát nhận diện và phòng chống sinh vật gây hại
1	Nguyễn Văn A					X	X	X
2	Nguyễn Văn B							
3								
4								
.....								

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN*(Ký tên, đóng dấu)*